

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 174/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 03 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 497/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.
- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Phạm Thị Mút, sinh năm: 1964;
Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 03/10/2022 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Phạm Thị N trình bày: cha bà tên Phạm Văn L, sinh năm 1930 (đã chết năm 2014), mẹ bà tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1929 (đã chết năm 2011). Cha mẹ bà chỉ có 02 người con chung duy nhất tên Phạm Thị M và Phạm Thị N. Cha mẹ bà không có con chung hay con riêng nào khác. Do thời điểm khai sinh cho bà thì đất nước đang chiến tranh, bà sinh ra vào năm 1967 nhưng cha bà đi khai sinh trễ và cũng không ghi tên cha trong giấy khai sinh của bà, nên đã lấy họ bà theo họ mẹ, do đó trong giấy khai sinh ghi tên bà là Nguyễn Thị Ngôn, sinh ngày 22/10/1968. Nay bà yêu cầu Tòa án xác định bà là con của ông Phạm Văn L để bà điều chỉnh lại phần tên cha trong giấy khai sinh của bà.

- Tại các biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2022 và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị M trình bày: cha mẹ bà là ông Phạm Văn L, sinh năm 1930 (đã chết năm 2014) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1929 (đã chết năm 2011). Cha mẹ bà chỉ có 02 người con chung duy nhất là Phạm Thị M và Phạm Thị N. Gia đình bà từ trước đến nay đều sinh sống tại Ấp 2, xã Đ, huyện C và hiện tại bà N đang sống tại

căn nhà thờ, còn bà lập gia đình sống riêng tại ấp Nhà Trường, xã Tân Lâm, huyện C. Thời điểm cha mẹ sinh ra chị em bà đất nước đang chiến tranh nên cha bà đi làm giấy khai cho chị em bà bị trễ và cũng không ghi tên cha trong giấy khai sinh. Nay bà xác định bà Phạm Thị N là em ruột của bà, là con chung của ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị T.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N về việc xác định ông Phạm Văn L là cha của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. Bà Phạm Thị N yêu cầu xác định ông Phạm Văn L là cha ruột là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Xét thấy, ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau có 02 người con chung tên Phạm Thị M và Phạm Thị N nhưng trong giấy khai sinh của bà N không thể hiện họ tên cha là ông Phạm Văn L mà chỉ có họ tên mẹ là bà Nguyễn Thị T. Mặc dù giấy khai sinh của bà N không thể hiện tên cha nhưng có đủ căn cứ để xác định bà N là con ruột của ông L và bà T nên việc bà N yêu cầu xác định bà là con của ông Phạm Văn L là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên, nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của bà N và xác định bà N là con của ông Phạm Văn L.

[3]. Về lệ phí: bà N phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm Thị N về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định ông Phạm Văn L, sinh năm 1930 (đã chết năm 2014) là cha của bà Phạm Thị N, sinh ngày 01/01/1967 (tên ghi trong Giấy khai sinh là Nguyễn Thị N, sinh ngày 22/10/1968).

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000764 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà N đã nộp xong lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thùy Trang